

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thành lập và Hoạt động của Doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 2/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1550/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố cập nhật, sửa đổi nội dung của một số thủ tục hành chính đã công bố tại Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thành lập và Hoạt động của Doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

1. Danh mục thủ tục hành chính (*chi tiết tại Phụ lục I*).
2. Quy trình nội bộ thủ tục hành chính bổ sung về thời gian giải quyết (*chi tiết tại Phụ lục II*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Sở Thông tin và Truyền thông (cập nhật PM);
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTTHC Lam.

CHỦ TỊCH



Lê Tuấn Phong

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ LĨNH VỰC
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 136 /QĐ-UBND ngày 12 /01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI CẤP TỈNH (03 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức thực hiện		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (vnd) (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI				
1	1.010010	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Không	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Thay đổi phí, lệ phí
2	1.010023	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp.	03 ngày	3	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Không	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Thay đổi phí, lệ phí

3	1.010031	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán.	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	50.000 (* ¹)	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Chuyển từ Danh mục TTHC sửa đổi bổ sung sang Danh mục TTHC mới. Các nội dung công bố khác của TTHC này giữ nguyên theo Quyết định số 3218/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh
---	----------	--	---------	---	----	---	-----------------------------	--	--

¹ Miễn lệ phí đối với trường hợp thực hiện qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ CẤP TỈNH (13 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Cách thức thực hiện		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (vnd) (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI				
1	2.001996	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	100.000 (Lệ phí công bố)	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Thay đổi phí, lệ phí
2	2.002044	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	100.000 (Lệ phí)	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-	Thay đổi phí, lệ phí.

								BKHĐT.	
3	2.001992	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	100.000 (Lệ phí)	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Thay đổi phí, lệ phí.
4	2.001954	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế)	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Không	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Thay đổi phí, lệ phí.
5	2.002070	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh	03 ngày	2	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.	Không	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Nghị định số	Thay đổi phí, lệ phí.

		ng nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)				- Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.		01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	
6	2.002031	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi	03 ngày; 05 ngày <i>(trường hợp chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)</i>	2	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	50.000 (* ²) (** ³) (***) ⁴)	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Thay đổi thời gian xử lý; Thay đổi phí, lệ phí.

² Miễn lệ phí đối với trường hợp thực hiện qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).

³ Lệ phí: không, đối với trường hợp Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo,.

⁴ Miễn lệ phí đối với trường hợp Tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh

		doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương							
7	1.005176	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký	03 ngày; 05 ngày <i>(trường hợp chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)</i>	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	50.000 (* (** (***)	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Thay đổi thời gian xử lý; Thay đổi phí, lệ phí.

		kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính							
8	2.002029	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh	2,5 ngày ⁵	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	50.000 (* (***) ⁶)	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số	Rút ngắn theo QĐ 2859/QĐ-UBND ngày 8/11/2021 của UBND tỉnh; Thay đổi phí, lệ phí.

⁵ QĐ 885/QĐ-BKHĐT (3 ngày), 2859/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 (2,5 ngày)

⁶ Lệ phí: không, đối với trường hợp Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo

		doanh)						01/2021/TT-BKHĐT.	
9	2.002020	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	05 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Miễn lệ phí	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Thay đổi phí, lệ phí.
10	2.000368	Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Không	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Thay đổi phí, lệ phí.
11	2.000416	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội	03 ngày	4	Có	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính	Không	- Luật Doanh nghiệp năm 2020;	Thay đổi phí, lệ phí.

						<p>công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p>		<p>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.</p>	
12	2.000375	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	03 ngày	4	Có	<p>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p>	Không	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.</p>	Thay đổi phí, lệ phí.
13	1.010029	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	03 ngày	4	Có	<p>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p>	Không	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</p>	Thay đổi phí, lệ phí.

								- Thông tư số 01/2021/TT- BKHDĐT.	
--	--	--	--	--	--	--	--	---	--